

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1982, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N; bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến nay (có mặt).

2. Trần Quốc H (C), sinh năm 1994, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T, mẹ: không rõ lai lịch; bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Tấn P, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng T (vắng mặt), Nguyễn Văn T (vắng mặt), Nguyễn Bảo T (vắng mặt), Nguyễn Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12 tháng 5 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn N đi xe buýt đến khu vực cầu vượt An Sương, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ mua 01 gói chất ma túy giá 900.000 đồng đem về phân ra thành 08 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện để thu lợi tiêu xài cá nhân, phần còn lại N để trong 01 gói lớn rồi cất giấu trong phòng ngủ của N. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn N đang ở tại quán cháo vịt của N thuộc ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An cùng với Nguyễn Thanh T (C), Nguyễn Bảo T và Trần Quốc H (C) thì có Trần Tấn P gọi điện thoại cho bị cáo N hỏi mua một gói chất ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng, bị cáo N đồng ý và hẹn giao bán chất ma túy đá cho P tại quán cháo vịt của N. Khoảng 15 phút sau, P cùng với Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn T đến quán cháo vịt của N để mua chất ma túy. Tại đây, trong lúc N đang giao chất ma túy cho P và nhận tiền 200.000 đồng do P trả thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và tang vật để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ quả tang của bị cáo Nguyễn Văn N gồm có: 01 gói chất ma túy đá bị cáo N vừa bán cho P; 06 gói chất ma túy đá (01 gói chất ma túy đá lớn và năm gói chất ma túy đá nhỏ) bị cáo N cất giấu tại phòng ngủ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số sim: 0987 779 951; 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy đá; tiền Việt Nam 200.000 đồng mà P vừa giao cho N để mua ma túy.

Qua điều tra bị cáo N khai nhận ngoài lần bán trái phép chất ma túy đá bị bắt quả tang, bị cáo N còn đưa cho bị cáo Trần Quốc H giao bán trái phép chất ma túy đá giúp cho N 03 lần, bị cáo H lấy tiền bán chất ma túy về đưa lại cho N và N cho H chất ma túy đá để sử dụng, cụ thể như sau:

- Ngày 10 và 13 tháng 5 năm 2018, bị cáo N đưa chất ma túy đá cho H giao bán cho Trần Tấn P tại quán cháo vịt của bị cáo N thuộc ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An hai lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng/gói.

- Ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị cáo N đưa chất ma túy đá cho H giao bán cho Trần Tấn P tại khu vực chợ Gà, thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An một lần, 01 gói, giá 200.000 đồng/gói.

Tại kết luận giám định số 2165/C54B ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 gói chất ma túy đá bị cáo N bán cho P, T, T mua để sử dụng bị bắt quả tang và 06 gói chất ma túy đá bị cáo N cất giấu bị kiểm tra P hiện công an thu giữ có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng là 0,1745 gam và 1,4167 gam.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ các vật chứng sau: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số sim 0987779981; 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Methamphetamine trọng lượng 1,1597 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; tiền Việt Nam 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N; một điện thoại di động hiệu ASUS màu trắng vàng, số sim 0165 8156154; tiền Việt Nam 600.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSĐH ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 8 năm đến 9 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức hình phạt từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Methamphetamine trọng lượng 1,1597 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; số sim 0987779981 (thu giữ của Nguyễn Văn N) và số sim 0165 8156154 (thu giữ của Trần Quốc H) đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Văn N) và 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu trắng vàng (thu giữ của Trần Quốc H) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ;

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N, là số tiền dùng vào việc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ;

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H, đây là tiền riêng của bị cáo H, không có liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng, bà Phạm Thị N là mẹ ruột của bị cáo N đã tự nguyện nộp thay bị cáo nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy đã cho bị cáo N, không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với Trần Tấn P, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, có hành vi mua trái phép chất ma túy đã do bị cáo N và H bán để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Quốc H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Quốc H trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với Kết luận giám định số 2165/C54B ngày 16/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại khu vực ấp H, xã T, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa P hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn N đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,1745 gam chất ma túy Methamphetamine cho Trần Tấn P, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn T mua để sử dụng. Qua điều tra, bị cáo N khai nhận trước khi bị bắt quả tang, bị cáo N

còn giao cho bị cáo H giúp bị cáo N bán trái phép chất ma túy đá cho Trần Tấn P 03 lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng/gói, tổng cộng thu lợi được 600.000 đồng. Sau khi giúp bị cáo N bán trái phép chất ma túy, bị cáo H giao toàn bộ số tiền thu lợi cho bị cáo N, N cho H ma túy để sử dụng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Quốc H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Quốc H là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Quốc H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội của ma túy. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Bị cáo N giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp mua bán nhằm mục đích thu lợi cá nhân, bị cáo H giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo N, giúp bị cáo N bán ma túy là để có ma túy sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo N, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo N có ông bà nội là ông Nguyễn Văn Bi và ông Nguyễn Thị P được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Tuy nhiên, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Quốc H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Methamphetamine trọng lượng 1,1597 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; số sim 0987779981 (thu giữ của Nguyễn Văn N) và số sim 0165 8156154 (thu giữ của Trần Quốc H) các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Văn N) và 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu trắng vàng (thu giữ của Trần Quốc H) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ;

- Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn N, là số tiền dùng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ;

- Đối với số tiền 600.000đồng thu giữ của Trần Quốc H, đây là tiền riêng của bị cáo H, không có liên quan đến việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N thu lợi bất chính số tiền 600.000đồng, bà Phạm Thị N là mẹ ruột của bị cáo N đã tự nguyện nộp thay bị cáo nên tịch thu sung công quỹ đối với số tiền này.

[6]. Đối với đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy đã cho bị cáo N, không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không đề cập, xem xét.

Đối với Trần Tân P, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, có hành vi mua trái phép chất ma túy đã do bị cáo N và H bán để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H (C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H (C) 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Quốc H (C) 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Văn N) và 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu trắng vàng (thu giữ của Trần Quốc H); số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn N;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H số tiền 600.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Methamphetamine trọng lượng 1,1597 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; số sim 0987779981 (thu giữ của Nguyễn Văn N) và số sim 0165 8156154 (thu giữ của Trần Quốc H).

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02-03/10/2018 ngày 03/10/2018 và Biên lai thu tiền số 0001701 ngày 03/10/2018.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính 600.000đồng (theo Biên lai thu tiền số 0001704 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Quốc H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh